

# MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN NGOÀI HỌC VỤ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP KHỐI NGÀNH KINH TẾ TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÂM THỊ KIM LIÊN (\*)

**TÓM TẮT:** Công tác sinh viên là một phần của công tác đào tạo, luôn song hành, bổ trợ cho đào tạo để thực hiện mục tiêu của giáo dục đại học là đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề cập đến một số biện pháp đổi mới công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ ở các trường đại học công lập thuộc khối ngành kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện công tác sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** quản lý sinh viên, quản lý sinh viên ngoài học vụ, công tác sinh viên, biện pháp quản lý sinh viên ngoài học vụ.

**ABSTRACT:** The student's management is a part of the training, always parallel, complementary for training to achieve the objective of the higher education to train learners with political quality, morality, sense of people's service, knowledge and professional practice capability commensurate with the level of training and good health to meet the requirements of the country protection and development. Within the scope of this article, the author refers to a number of the innovative measures for student management outside studies at the public Economic Universities in Ho Chi Minh City to contribute to improve work performance of students management in the current period.

**Key words:** Management of students, student management in non - studying activities, student work, student management measures in non - studying activities.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khoa học kinh tế không phải là một ngành thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản nhưng lại đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế, kiến tạo đất nước. Xã hội có thể can dự vào chương trình đào tạo của các trường đại học để nhân lực được đào tạo đáp ứng sát nhu cầu xã hội. Đặc biệt, với vai trò huyết mạch, lĩnh vực kinh tế - tài chính - ngân hàng là lĩnh vực có áp lực làm việc rất lớn do tính chất công việc phức tạp, nhạy cảm và thị trường lao động ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Việc nâng cao chất lượng nguồn lực sẽ luôn là giải pháp quyết định cho sự phát triển bền vững ở lĩnh vực

kinh tế - tài chính - ngân hàng cũng như toàn bộ nền kinh tế đất nước. Muốn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thì nhà trường cần tạo điều kiện tốt nhất để sinh viên học tập và rèn luyện. Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những trọng điểm kinh tế của đất nước. Chính vì vậy, việc đề xuất những biện pháp quản lý sinh viên ngoài học vụ tại các trường đại học công lập khối ngành kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay là cần thiết. Đây là cơ sở quan trọng nhằm quản lý sinh viên ngoài học vụ theo kịp phương thức đào tạo tín chỉ, thúc đẩy sinh viên phải nắm vững mọi quy trình, quy định, biết tự thích

(\*) Thạc sĩ. Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh.

nghi và có năng lực tự học, tự rèn luyện cao, phát huy tính tích cực cá nhân của sinh viên trong tiến trình rèn luyện để hoàn thiện phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

## 2. QUẢN LÝ SINH VIÊN NGOÀI HỌC VỤ

Quản lý sinh viên là một yếu tố quan trọng của tổ chức trong việc tác động toàn diện, có mục đích đến vấn đề trong hoạt động học tập và ngoài hoạt động học tập của sinh viên làm cho các hoạt động của nhà trường đạt được hiệu quả.

Quản lý sinh viên ngoài học vụ là sự tác động có tính tự giác, tính mục đích, tính kế hoạch, tính phương pháp của chủ thể quản lý lên các nội dung ngoài hoạt động học tập của sinh viên nhằm đạt được mục đích của nhà trường.

Việc khảo sát thực trạng công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ trong một nghiên cứu gần nhất đã được tác giả thực hiện vào

tháng 1 năm 2016 với 600 sinh viên của 04 trường đại học công lập thuộc khối ngành kinh tế ở Thành phố Hồ Chí Minh là khách thể hỗ trợ; 240 cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên là khách thể nghiên cứu chính. Trong nhóm khách thể nghiên cứu chính, tại Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh có 41 (17.1%), Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh có 77 (32.1%), Đại học Kinh tế Luật Thành phố Hồ Chí Minh có 55 (22.9%), Đại học Tài chính - Marketing Thành phố Hồ Chí Minh có 67 (27.9%). 60 (25%) hiện là cán bộ quản lý, 78 (32.5%) hiện là giảng viên và 102 (42.5%) là nhân viên phòng ban.

Dưới đây là kết quả khảo sát việc tự đánh giá về mức độ quản lý sinh viên tại trường trên những bình diện cơ bản theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

**Bảng 1: Khảo mức độ quản lý sinh viên**

TT	Thông tin	Mức độ tự đánh giá (cán bộ quản lý - giảng viên)					Điểm trung bình	
		Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt	CBQL - GV	Sinh viên
1	Quản lý hành chính đối với sinh viên.	-	4 (1.7)	45 (18.8)	117 (18.8)	74 (30.8)	4.09	3.85
2	Quản lý hoạt động rèn luyện đối với sinh viên.	2 (0.8)	3 (1.3)	35 (14.6)	114 (47.5)	86 (35.8)	4.16	3.95
3	Quản lý việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên (học bổng, miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, ...).	2 (0.8)	3 (1.3)	23 (9.6)	82 (34.2)	130 (54.2)	4.40	4.02
Điểm trung bình chung tự đánh giá về mức độ quản lý sinh viên ngoài học vụ							<b>4.22</b>	<b>3.94</b>
4	Xây dựng chương trình đào tạo.	-	1 (0.4)	36 (15.0)	102 (42.5)	101 (42.1)	4.26	3.98
5	Tổ chức đào tạo.	-	2 (0.8)	26 (10.8)	102 (42.5)	110 (45.8)	4.33	4.01
6	Kiểm tra và thi học phần.	-	3 (1.3)	17 (7.1)	105 (43.8)	115 (47.9)	4.38	4.03
7	Đánh giá kết quả học tập.	-	2 (0.8)	19 (7.9)	101 (42.1)	118 (49.2)	4.40	4.01
8	Xử lý các vấn đề học vụ.	1 (0.4)	6 (2.5)	29 (12.1)	114 (47.5)	90 (37.5)	4.19	3.93
9	Xét và công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên các khóa đào tạo.	-	2 (0.8)	23 (9.6)	93 (38.8)	122 (50.8)	4.40	4.05
Điểm trung bình chung tự đánh giá về mức độ quản lý sinh viên trong học vụ							<b>4.33</b>	<b>4.00</b>

Kết quả khảo sát (Bảng 1) cho thấy giữa nội dung quản lý sinh viên trong học vụ và ngoài học vụ thì nội dung được đánh giá có sự quản lý tốt hơn rơi vào nội dung học vụ với điểm trung bình là 4.33 ở nhóm khách thể cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên và 4.00 ở sinh viên. Trong khi đó, nội dung ngoài học vụ lần lượt là 4.22 và 3.94 ở trên hai nhóm khách thể này. Hai nội dung đánh giá kết quả học tập, xét và công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên các khóa đào tạo được cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đánh giá là quản lý khá hơn so với các nội dung khác, đồng thời nội dung quản lý việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên (*học bổng, miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội,...*) thuộc nội dung quản lý sinh viên ngoài học vụ cũng đồng điểm trung bình với hai nội dung này với 4.00. Cũng khá tương đồng với sinh viên, khi nội dung xét và công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên các khóa đào tạo ( $ĐTB = 4.05$ ), kiểm tra và thi học phần ( $ĐTB = 4.03$ ) và quản lý việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên như học bổng, miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội,... ( $ĐTB = 4.02$ ). Tuy nhiên, hai nội dung còn lại của quản lý sinh viên ngoài học vụ lại có điểm trung bình thấp hơn các nội dung còn lại ở cả hai nhóm khách thể đánh giá. Nội dung quản lý hành chính đối với sinh viên còn 18.8% ở mức trung bình và 1.7% ở mức yếu; tổng hai mức này là 20.5% ( $ĐTB$  lần lượt ở hai nhóm khách thể là 4.09 và 3.85). Nội dung quản lý hoạt động rèn luyện đối với sinh viên còn 14.6%, ở mức trung bình, 1.3% mức yếu và 0.8% mức kém; tổng ba mức này là 17.7% ( $ĐTB$  lần lượt ở hai nhóm khách thể là 4.16 và 3.95). Như vậy, vấn đề quản lý sinh viên ngoài học vụ được hai nhóm khách thể đánh giá là quản lý kém hơn so với nội dung học vụ mặc dù vẫn cùng là mức độ quản lý khá như nhau khi điểm trung bình đều trên 3.51.

Kết quả khảo sát cho thấy các hạn chế,

tồn tại cơ bản trong công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ tại các trường đại học công lập khối ngành kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay tập trung ở chất lượng đội ngũ quản lý, cơ cấu tổ chức quản lý, quy trình quản lý, cơ chế phối hợp và hoàn thiện các quy định, hệ thống chính sách hỗ trợ đối với công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ.

### **3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN NGOÀI HỌC VỤ**

#### **3.1. Cải tiến bộ máy tổ chức hoạt động của Phòng Công tác sinh viên từ mô hình cơ máy (*Mechanistic Organization*) sang mô hình cơ thể sống linh hoạt, mềm dẻo (*Organic Organization*)**

Cải tiến bộ máy tổ chức hoạt động của Phòng Công tác sinh viên từ mô hình tổ chức cơ máy (*Mechanistic Organization*) sang mô hình cơ thể sống linh hoạt, mềm dẻo (*Organic Organization*) nhằm cải thiện áp lực công việc, tạo không khí thoải mái khi làm việc thì mỗi thành viên trong phòng nên chuyển từ trạng thái thụ động sang tham gia chủ động ở tất cả các công việc khác nhau. Bên cạnh đó, cá nhân khi được tham gia vào công việc nằm ngoài lĩnh vực và kinh nghiệm của mình thì sẽ không chỉ được ghi nhận trong một phần việc nhất định mà còn có quyền được nhìn nhận trong thành công của tất cả những nhiệm vụ có liên quan và điều đó tạo ra sự hứng thú trong công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ. Đặc biệt quan tâm, tạo điều kiện cho việc cải tiến bộ máy và phương thức hoạt động của Phòng Công tác sinh viên bởi vì đây là khâu then chốt, quyết định chất lượng của công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ. Tạo thế tự chủ thực sự đối với người làm công tác sinh viên, giúp họ phát huy tính năng động, sáng tạo khi làm việc và có tâm lý cởi mở khi giao tiếp với sinh viên. Tiếp đó, có kế hoạch cải tiến bộ máy tổ chức hành chính tại trường nhằm tạo sự tương thích, đồng bộ trong tiến trình đổi mới. Cụ thể:

- Trong giao tiếp với sinh viên cần thay lối hành xử kiểu áp đặt (*điều khiển sinh viên*) sang chuyên nghiệp (*cư xử với sinh viên như khách hàng*).
- Mọi người sẽ tự kiểm soát công việc của mình để chủ động vừa liên kết vừa độc lập trong công việc.
- Tiến hành tập huấn, thảo luận, trao đổi kinh nghiệm giữa các nhân viên trong cùng một phòng ban và giữa các phòng ban với nhau để có thể học hỏi, hỗ trợ và kịp thời cập nhật những khó khăn đang nảy sinh trong quy trình quản lý sinh viên ngoài học vụ để kịp phối hợp giải quyết.
- Phát triển Phòng Công tác sinh viên thành Trung tâm Sinh viên, ủy quyền cho Trung tâm này giải quyết tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến sinh viên (*các khoa và phòng đào tạo sẽ không quản lý sinh viên nữa mà chỉ tập trung cho công tác đào tạo*). Đào tạo nâng cao năng lực công tác của cán bộ, chuyên viên Trung tâm Công tác sinh viên nhằm đáp ứng tốt các yêu cầu của sinh viên.

### **3. . *Ôi m i kh u tổ chức th c hi n quy trình quản lý sinh viên ngoài học vụ***

Đổi mới khâu tổ chức thực hiện quy trình quản lý sinh viên ngoài học vụ, nâng cao chất lượng, năng suất và hiệu quả giải quyết công việc tại trường đại học ngoài việc cần xác định rõ hơn trách nhiệm từng đơn vị, từng cá nhân thì quy trình “tin học hóa” trong công tác quản lý sinh viên là hết sức cần thiết. “Tin học hóa” công tác hành chính trong thời gian qua đã cho thấy tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong việc nâng cao hiệu quả giải quyết công việc. Ứng dụng tin học nhằm thực hiện quy trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả hồ sơ, thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, hiệu quả và tiết kiệm thời gian, sức lao động. “Tin học hóa” cho phép sinh viên không phải tốn nhiều thời gian để lập hồ sơ, những thông tin sinh viên cần biết có sẵn trên hệ thống,...

Để thực sự đáp ứng mục tiêu trên cần thực hiện đồng bộ các giải pháp như:

- Các thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết phải được niêm yết công khai, rõ ràng, đầy đủ để sinh viên được biết. Đảm bảo giải quyết công việc nhanh chóng thuận tiện, không gây phiền hà cho sinh viên. Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ giải quyết công việc giữa các bộ phận, đơn vị trong trường với tinh thần phục vụ cao nhất.
  - Đào tạo hiện nay thì cần trang bị “phần mềm quản lý sinh viên ngoại trú” và áp dụng việc quản lý online để thay thế việc quản lý thông qua Sổ sinh viên Ngoại trú vì với hình thức quản lý này, sinh viên mất nhiều thời gian làm thủ tục xác nhận Sổ tại nơi cư trú để m i học kỳ nộp về Trường làm cơ sở đánh giá kết quả rèn luyện. Đồng thời, cần có một cổng thông tin điện tử để thuận lợi cho việc giải quyết trực tuyến các vấn đề liên quan đến sinh viên, đảm bảo cơ chế thông tin hai chiều giữa sinh viên và nhà trường; Nâng cấp website của Trường để thuận lợi cho cơ chế thông tin hai chiều giữa Nhà trường - sinh viên, thuận lợi cho giải quyết các thủ tục hành chính online.
  - Xây dựng đề án và xúc tiến thành lập “Trung tâm tư vấn, hướng nghiệp, hỗ trợ sinh viên” (*gọi tắt là “Trung tâm hỗ trợ sinh viên” và trực thuộc Trung tâm Sinh viên của Trường*) thực hiện các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, hỗ trợ phát triển kỹ năng cho sinh viên,...
  - Có cơ chế nhằm duy trì hiệu quả hoạt động của Hội Cựu sinh viên trường để thông qua đó huy động các nguồn lực phục vụ công tác sinh viên.
  - Có cơ chế đãi ngộ hợp lý với những người làm công tác sinh viên để động viên, khuyến khích họ làm việc và yên tâm công tác.
- ### **3.3. *Phát triển kỹ năng cho đội ngũ tham gia vào công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ***

Nhằm mục đích nâng cao chất lượng đội ngũ tham gia vào công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ về kiến thức, kỹ năng chuyên môn, thái độ đối với công việc, cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

- Quy hoạch đội ngũ quản lý sinh viên ngoài học vụ của trường;
- Bồi dưỡng cách thức quản lý và thao tác thực hiện cho đội ngũ cán bộ trẻ;
- Cử cán bộ học tập, giao lưu hợp tác với các trường đại học trong và ngoài nước;
- Xây dựng nhóm chuyên môn cao;
- Tập huấn kỹ năng mềm cho đội ngũ tham gia vào công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ một cách thường xuyên và định kỳ.

### **3.4. Nâng cao ý thức thực hiện quy trình quản lý ngoài học vụ và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên**

Nâng cao ý thức thực hiện quy trình quản lý ngoài học vụ, phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên bằng phương pháp tích cực, sáng tạo và thực tiễn nhằm giúp quy trình quản lý sinh viên ngoài học vụ được triển khai một cách nhanh chóng, hiệu quả hơn, giảm thiểu tối đa áp lực công việc cho đội ngũ làm công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ. Sinh viên sẽ có được thái độ thực hiện quy trình một cách nghiêm túc, thiện chí, biết giao tiếp ứng xử và giải quyết các tình huống phát sinh một cách phù hợp, biết làm việc khoa học theo đúng quy trình và biết cách quản lý cảm xúc khi có những tình huống phát sinh ngoài ý muốn. Phương pháp tích cực, sáng tạo và thực tiễn trong nâng cao ý thức và phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên nhằm kích thích tinh thần say mê rèn luyện, tự khám phá, tự giáo dục, phát huy tính tích cực cá nhân trong việc hoàn thiện nhân cách ở sinh viên là điều kiện nâng cao chất lượng quản lý hoạt động rèn luyện đối với sinh viên tại trường - một nội dung cơ bản của quản lý sinh viên ngoài học vụ. Các biện pháp thực hiện, cụ thể như:

- Đổi mới các hình thức sinh hoạt cho sinh viên từ thuyết giảng một chiều sang hình thức trao đổi, thảo luận, liên hệ từ câu chuyện thực tiễn,... nên thay việc báo cáo, tuyên truyền bằng những câu chuyện về thời sự, vừa cung cấp thông tin, vừa định hướng người nghe và trao cho họ quyền tự do cảm nhận vấn đề để hành xử đúng sẽ tốt hơn. Mặt khác, cần tăng cường phổ biến gương “người tốt, việc tốt”, thực hiện các chuyên đề mà báo cáo viên là những người có kinh nghiệm và thành công trong các lĩnh vực của cuộc sống để giáo dục và thuyết phục sinh viên.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề kỹ năng mềm cho sinh viên theo từng tháng, một cách thường xuyên, liên tục theo các hình thức tập trung theo trường, theo khoa, theo các câu lạc bộ đội nhóm.

- Thành lập “Trung tâm kỹ năng mềm” nhằm xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng mềm và phát triển đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm về đào tạo kỹ năng mềm và năng lực sư phạm để chuyên nghiệp và khoa học hóa quy trình phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên.

- Phát hành các cẩm nang, sách, tài liệu tham khảo,... để sinh viên có nguồn lĩnh hội kiến thức về kỹ năng mềm một cách chính quy, hệ thống, định hướng việc tự học, tự hoàn thiện bản thân ngay từ khi sinh viên bước vào trường đại học.

- Xây dựng các câu lạc bộ kỹ năng để sinh viên có thể học hỏi lẫn nhau và có sự trải nghiệm thực tiễn, có môi trường rèn luyện kỹ năng một cách thường xuyên, biến lý thuyết thành thực tế, chuyển nhận thức thành hành động để hình thành kỹ năng.

### **3.5. Xây dựng cơ chế phối hợp và hoàn thiện các quy định, hệ thống chính sách hỗ trợ công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ**

Xây dựng cơ chế phối hợp và hoàn thiện các quy định, hệ thống chính sách h

trợ công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ nhằm tạo ra tính hệ thống trong công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ. Cụ thể:

- Huy động các nguồn lực từ cựu sinh viên, doanh nghiệp, mạnh thường quân cho công tác quản lý sinh viên ngoài học vụ. Đặc biệt, cần xúc tiến thành lập hoặc phát triển Trung tâm Quan hệ doanh nghiệp và Hỗ trợ sinh viên. Trung tâm này sẽ thực hiện tất cả các chức năng tìm kiếm nguồn lực và hỗ trợ sinh viên, tạo điều kiện giúp sinh viên nghiên cứu, thực hành kỹ năng nghề nghiệp và có thêm thu nhập. Ví dụ: nhận các đơn đặt hàng từ xã hội trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng để các thầy, cô giáo cùng với sinh viên nghiên cứu thực hiện.

- Tận dụng tiện ích của công nghệ thông tin trong cung cấp kiến thức, hướng dẫn kỹ năng: xây dựng trang web hướng dẫn “kỹ

năng mềm”; mở các diễn đàn hỏi - đáp trực tuyến; soạn thảo và kịp thời cập nhật thông tin, dữ liệu liên quan đến sinh viên vào đầu các năm học mới trong “Cẩm nang (sổ tay) sinh viên”, in ra để phát hành đồng thời đưa lên website của trường để thuận lợi cho việc tra cứu của sinh viên.

#### 4. KẾT LUẬN

Việc thực hiện các biện pháp cần căn cứ vào tình hình thực tiễn tại mỗi trường đại học. Trên hết, các biện pháp trên cần được thực hiện một cách đồng bộ, liên tục và kịp thời để đạt được hiệu quả nhất định. Trong đó, việc nhanh chóng cải tiến bộ máy tổ chức hoạt động của Phòng Công tác sinh viên theo hướng linh hoạt, mềm dẻo hơn và đổi mới khâu tổ chức thực hiện quy trình quản lý sinh viên ngoài học vụ là đích đến cần quan tâm thực hiện.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tất Tiểu Bình (2003), *Thiết kế đánh giá công tác sinh viên*, Tài liệu tham khảo, lưu hành nội bộ, Đại học Trung Sơn, Trung Quốc.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), quyết định số 42/2007/QĐ - BGDĐT về *Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT về *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 2010 - 2012*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Thông tư số 27 /2011/TT-BGDĐT về *Quy chế Công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*.
6. Chính phủ (2005), Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP về *đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Đại học Quốc gia Hà Nội (2009), Quyết định số 2875/2009/QĐ-ĐHQGHN về *Quy định công tác sinh viên ở Đại học Quốc gia Hà Nội*.
9. Trần Khánh Đức - Nguyễn Mạnh Hùng (2010), *Giáo dục đại học và quản trị đại học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 23/03/2016. Ngày biên tập xong: 10/05/2016. Duyệt đăng: 17/05/2016